RSM DTL Auditing
Connected for Success

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 30183
Ngày: 27/8/15
Chuyển: KT 16
Lưu hồ sơ số:

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3, 140 Nguyễn Văn Thủ,
Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +848 3827 5026 | Fax: +848 3827 5027
www.rsm.com.vn | dtlco@rsm.com.vn

Số: 16.146/BCSXHN-DTL

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: **Các Cổ đông**
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 30 tháng 06 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được lập ngày 25 tháng 08 năm 2015 của Công ty Cổ phần Phát triển đô thị Công nghiệp số 2 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn") từ trang 04 đến trang 34 kèm theo. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 4.1 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó trình bày về việc Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư này có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con. Để bảo đảm tính so sánh, một vài số liệu so sánh đã được điều chỉnh lại như được trình bày tại mục 4.26 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LỤC THỊ VÂN
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0172-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

HUỲNH THỊ NGỌC TRINH
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2124-2013-026-1

Công ty Kiểm toán DTL là thành viên của hệ thống RSM. Mỗi thành viên của Hệ thống RSM là một công ty tư vấn và kiểm toán độc lập tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình. Hệ thống RSM không phải là một pháp nhân riêng rẽ ở bất kỳ quốc gia nào.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
ĐẾN Số: 30186
Ngày: 27/8/15
Chuyển: NTLH
Lưu h

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2 VÀ CÁC CÔNG TY CON
Địa chỉ: H22, Đường Võ Thị Sáu, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Mẫu số B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(6.1)	130.938.938.950	136.710.070.934
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.417.354.879	7.961.600
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		129.521.584.071	136.702.109.334
4. Giá vốn hàng bán	11	(6.2)	88.991.366.695	86.139.594.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		40.530.217.376	50.562.514.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(6.3)	15.479.522.382	7.979.456.813
7. Chi phí tài chính	22		107.037.641	84.884.943
trong đó, chi phí lãi vay	23		*107.037.641*	*84.884.943*
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24			(168.674.605)
9. Chi phí bán hàng	25		2.659.556.890	1.234.086.526
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(6.4)	24.053.670.977	17.033.497.370
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		29.189.474.250	40.020.828.151
12. Thu nhập khác	31		110.400.000	251.096.229
13. Chi phí khác	32	(6.5)	3.896.963.227	1.128.253.828
14. Lợi nhuận khác	40		(3.786.563.227)	(877.157.599)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.402.911.023	39.143.670.552
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	(6.6)	6.761.335.712	7.489.699.812
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.641.575.311	31.653.970.740
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		20.219.399.592	32.564.571.704
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.577.824.281)	(910.600.964)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(5.20.5)	1.898	3.058
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(5.20.5)	1.898	3.058

Đồng Nai, ngày 25 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU	KẾ TOÁN TRƯỞNG	TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN THỊ KIM THU	TRƯƠNG LƯU	NGUYỄN XUÂN ĐÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ CÔNG NGHIỆP SỐ 2

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất.